

Số: **03/2025/QĐST-DS**

Kế Sách, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 420/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 72/2025/QĐST-DS, ngày 13 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông D. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt*)

- *Người bị yêu cầu:* Ông T. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Là người đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2024/QĐST-DS ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng). (*vắng mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà E. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt*)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 06/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông D trình bày:* Ông D có một người con trai tên T, sinh năm 1984, có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Vào năm 1988, khi T được 04 tuổi thì T bỏ nhà đi, gia đình có tìm kiếm khắp nơi nhưng đến nay vẫn không tìm được, gia đình nghi là T bị bắt cóc. Do cần chuyên giấy tờ quyền sử dụng đất từ đất thuộc hộ gia đình sang đất thuộc cá nhân nhằm thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng, nên cần phải làm thủ tục tuyên bố T là đã chết. Trước đây, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã ra thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với T và đăng trên Báo Công Lý trong 03 số

liên tiếp và phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam khu vực Nam bộ (VTV9) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp.

Nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông T là đã chết. Đồng thời, ông D đề nghị Tòa án cho ông D được phép vắng mặt tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà E trình bày: Bà E đề nghị Tòa án cho bà E được phép vắng mặt tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự tại giai đoạn sơ thẩm kể từ khi Tòa án thụ lý việc dân sự cho đến thời điểm tại phiên họp sơ thẩm. Về nội dung việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông D; tuyên bố ông T là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách nhận định:

[1] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý việc dân sự, xác định quan hệ pháp luật yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông D là người có quyền, lợi ích liên quan nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết; ông T là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và có địa chỉ cư trú cuối cùng tại ấp A, xã B, huyện C; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên họp sơ thẩm, ông D là người yêu cầu và bà E là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt; ông T là người bị yêu cầu đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt; việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách căn cứ các khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[4] Ông T có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện C và là con ruột của ông D và bà E; vào năm 1988, ông T bỏ nhà đi, gia đình ông T đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm ông T nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc ông T còn sống hay đã chết; Công an xã B, huyện C cũng xác nhận ông T đã bỏ địa phương đi từ năm 1988, không rõ đi đâu, làm gì, khi đi không có trình báo; trước đó, vào ngày 26/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã ra quyết định tuyên bố ông T mất tích. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông D, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông T và công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 392

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cụ thể là đăng trên Báo Công Lý (cơ quan ngôn luận của Tòa án nhân dân tối cao) trong 03 số liên tiếp (vào các ngày 01, 06 và 08/11/2024) và phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam khu vực Đông Nam Bộ (kênh VTV9) trong 03 ngày liên tiếp (vào các ngày 01, 02 và 03/11/2024); tính từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên cho đến nay đã là hơn 04 tháng, nhưng ông T không trở về và vẫn không có tin tức xác thực về việc ông T còn sống. Như vậy, ông T đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống, nên việc ông D là người có quyền, lợi ích liên quan yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố ông T là đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[5] Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015, mục 5 phần IV Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì ngày chết của ông T được xác định là 05 năm tính từ thời điểm biết được tin tức cuối cùng về ông T; do chỉ xác định được thời điểm có tin tức cuối cùng về ông T là vào năm 1988 mà không xác định được cụ thể ngày, tháng có tin tức cuối cùng về ông T, nên thời hạn 05 năm này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng về ông T, tức là 05 năm tính từ ngày 01/01/1989; như vậy, ông T được xác định là đã chết vào ngày 02/01/1994.

[6] Ông D và bà E có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành việc đăng ký hộ tịch có liên quan đến ông T theo quy định của pháp luật. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông T được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản của ông T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đồng thời, khi ông T trở về hoặc có tin tức xác thực là ông T còn sống thì ông T hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố ông T là đã chết theo quy định tại Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 27, Điều 394 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông D.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tại phiên họp sơ thẩm là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông D phải chịu là 300.000 đồng, nhưng do ông D là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nên ông D được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 12, khoản 5 Điều 16, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, các khoản 2, 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72, Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015; mục 5 phần IV Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử; khoản 2 Điều 12, khoản 5 Điều 16, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông D. Tuyên bố ông T, sinh năm 1984, có địa chỉ cư trú cuối cùng tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là đã chết vào ngày 02/01/1994.

Ông D và bà E có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành việc đăng ký hộ tịch có liên quan đến ông T theo quy định của pháp luật.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông T được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Khi ông T trở về hoặc có tin tức xác thực là ông T còn sống thì ông T hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố ông T là đã chết theo quy định tại Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 27, Điều 394 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông D được miễn nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự: Ông D, ông T và bà E không có mặt tại phiên họp sơ thẩm có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Các đương sự (03)
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- UBND xã B (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVDS - VP (02).

Nguyễn Quốc Việt